

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày 21-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1998 – Chủ hộ kinh doanh T.

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị L, sinh năm 1984, trú tại: Số X, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2022) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2022 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Vào năm 2021 Hộ kinh doanh T do ông Nguyễn Hoàng X làm chủ hộ có thực

hiện giao dịch bán thức ăn nuôi tôm cho ông Nguyễn Văn H. Trong quá trình giao dịch, ông H không thực hiện trả tiền mua thức ăn đúng như thỏa thuận. Đến ngày 31/3/2021 giữa hộ kinh doanh T có đối chiếu công nợ với ông H, khi đối chiếu công nợ xác định ông H còn nợ số tiền 26.655.000 đồng. Bà đại diện cho ông X yêu cầu ông H trả cho ông X số tiền 26.655.000 đồng. Bà không yêu cầu bà L cùng ông H trả tiền. Tại phiên tòa bà L cho rằng sau khi hòa giải ông H đã trả được 1.000.000 đồng nên bà đại diện cho ông X yêu cầu ông H trả số tiền 25.655.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2012 bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thừa nhận có mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông X – Chủ hộ kinh doanh T số tiền 26.655.000 đồng. Ông thừa nhận có ký tên vào bảng đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 3 năm 2021, ông đồng ý trả cho ông X số tiền 26.655.000 đồng, nhưng hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng X – Chủ hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[3] Tại phiên tòa bà Trần Thị L cho rằng ông Nguyễn Văn H mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Hoàng X còn nợ số tiền là 26.655.000 đồng, sau khi hòa giải ông H đã trả được 1.000.000 đồng nên yêu cầu ông H trả cho ông X số tiền 25.655.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2022 ông H thừa nhận có nợ ông X số tiền 26.655.000 đồng, ông H cho rằng đây là nợ riêng của ông không liên quan đến bà L vì ông và bà L đã ly hôn trước khi nợ ông X, ông H cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông H có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Hoàng X và còn nợ số tiền là 25.655.000 đồng là có thật vì ông H đã thừa nhận tại phiên hòa giải; Do đó, ông X yêu cầu ông H trả số tiền là 25.655.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng X được chấp nhận nên ông X không phải chịu án phí, ông X nộp tiền tạm ứng án phí 694.000 đồng được nhận lại. Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng X – Chủ hộ kinh doanh T. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng X số tiền 25.655.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng X – Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu án phí, ông X đã nộp tiền tạm ứng án phí 694.000 đồng (sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017889 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông X được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Văn H.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều